

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày 10-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phụng

Bà Dương Thị Thúy Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mừng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phương Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số: 3456/TB-TA ngày 07 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Đức B, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2008; tại xã B, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: xxxxxxxxxx; cấp ngày: 22/10/2025; nơi cấp: Bộ C2. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1983, con bà Lương Thị M, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào.

Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 05/6/2026 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Quốc V, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2009

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Quang H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Bảo N, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Bảo N: Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Dương Hữu Hải N1, sinh năm 2010, địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Dương Hữu Hải N1: Ông Dương Hữu D, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Hoàng Minh C1, sinh năm 2008, địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/3/2026, sau khi đi trải nghiệm cùng với lớp thì Hoàng Đức B, sinh năm 2008, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn có vào quán mua bán điện thoại Chiến V thuộc thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn cầm cố điện thoại Iphone 12 Promax, màu trắng bản 128 GB của bản thân với số tiền 6.000.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2026, Hoàng Đức B từ nhà đi đến nhà của Hoàng Bảo N, sinh năm 2009, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn chơi, tại đây Hoàng Đức B mượn điện thoại của Hoàng Bảo N để đăng nhập ứng dụng Messenger và gọi điện cho Hoàng Quốc V, sinh năm 2009, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn nói xuống nhà Hoàng Bảo N có việc gấp. Một lúc sau Hoàng Quốc V đi xe máy đến, khoảng 05 phút sau có Dương Hữu Hải N1, sinh năm 2010, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn đến chơi. Tại đây Hoàng Đức B, Hoàng Bảo N, Hoàng Quốc V và Dương Hữu Hải N1 ngồi nói chuyện với nhau, lúc này Hoàng Đức B thấy bố đẻ của mình là ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1982 không rõ đi đâu về, do lo sợ bố phát hiện việc đem chiếc điện thoại sử dụng hàng ngày đi cầm cố nên Hoàng Đức B đã nảy sinh ý định lừa lấy điện thoại của Hoàng Quốc V mang đi cầm cố. Hoàng Đức B hỏi mượn điện thoại của Hoàng Quốc V với lý do để đi lấy điện thoại của Hoàng Đức B để quên ở nhà bạn tại xã M cũ, Hoàng Quốc V có hỏi Hoàng Đức B “lấy đi làm gì” thì Hoàng Đức B nói “lấy đi để gọi hỏi nhà bạn ở đâu”. Do đã quen biết nhau từ trước nên Hoàng Quốc V đồng ý cho Hoàng Đức B mượn chiếc điện thoại Iphone 13 màu trắng, có ốp màu đen đồng thời cung cấp mật khẩu để đăng nhập. Sau đó Hoàng Đức B nhờ Dương Hữu Hải N1 đưa lên phòng trọ của bạn để mượn xe máy, sau đó cùng Dương Hữu Hải N1 điều khiển xe máy điện của Dương Hữu Hải N1 đi đến khu vực cổng trường T1 để ăn sáng và tiếp tục đi đến quán điện thoại Chiến V1, thuộc thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Đức B bảo Dương Hữu Hải N1 dừng lại và đợi ở bên ngoài, Hoàng Đức B một mình vào trong quán và nói chuyện với chủ quán là anh Hoàng Văn C, sinh

năm 1991, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn với nội dung muốn dùng chiếc điện thoại Iphone 13 màu trắng cầm cố để lấy chiếc điện thoại Iphone 12 Promax đi bán chỗ khác được giá hơn đồng thời khi bán xong sẽ quay lại chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 13 màu trắng trên thì anh Hoàng Văn C đồng ý. Sau khi lấy được chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng, Hoàng Đức B đi ra ngoài thì Dương Hữu Hải N1 có hỏi Hoàng Đức B sao lại có chiếc điện thoại Iphone 12 Promax mà không phải chiếc điện thoại của Hoàng Quốc V cho mượn thì Hoàng Đức B nói với Dương Hữu Hải N1 là điện thoại của Hoàng Đức B cầm cố ở đây từ tối 28/3/2026 do sợ bố hỏi nên có lừa lấy điện thoại của Hoàng Quốc V để đi cầm cố thay thế lấy điện thoại của mình ra, sau đó Hoàng Đức B tiếp tục bảo Dương Hữu Hải N1 đưa đến quán Đ thuộc thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Đức B bảo Dương Hữu Hải N1 đợi ở ngoài, Hoàng Đức B vào quán nói chuyện với Vương Thiên Q, sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã B, tỉnh Lạng Sơn là chủ quán với ý định cầm cố điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng, chủ quán xem qua điện thoại và cho cầm cố chiếc điện thoại trên với giá tiền 7.500.000 đồng, thỏa thuận bằng lời nói không có giấy tờ. Sau khi cầm cố xong, Hoàng Đức B rủ Dương Hữu Hải N1 đến quán N2 thuộc khu vực thôn F, xã B, tỉnh Lạng Sơn ngồi uống nước.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/3/2026, Hoàng Quốc V gọi điện thoại cho Hoàng Đức B thông qua ứng dụng Messenger (khi đó Hoàng Đức B đang mượn điện thoại của Dương Hữu Hải N1 để đăng nhập) hỏi Hoàng Đức B “đến Mông Ân chưa”, Hoàng Đức B trả lời “sắp đến rồi đang gọi bạn”, khoảng một lúc sau Hoàng Quốc V nhắn tin cho Hoàng Đức B là “về chưa”, Hoàng Đức B trả lời là “chuẩn bị về”. Lúc sau Hoàng Quốc V nhắn tin cho Hoàng Đức B hỏi là “mày để điện thoại của tao ở quán Chiến V1 à” thì lúc này Hoàng Đức B gọi lại cho Hoàng Quốc V thừa nhận việc lấy điện thoại của Hoàng Quốc V mang đi cầm cố, đồng thời hẹn Hoàng Quốc V tại phòng trọ của bạn gái Dương Hữu Hải N1 thuộc thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn (gần quán nước B) để nói chuyện. Khi gặp Hoàng Quốc V (Hoàng Bảo N cũng đi cùng) để nói chuyện thì Hoàng Đức B có nói với Hoàng Quốc V là “tao mang điện thoại của mày đi cầm rồi, tiêu hết tiền rồi” và hẹn Hoàng Quốc V sẽ chuộc lại điện thoại của Hoàng Quốc V ra và trả Hoàng Quốc V sau. Sau đó, Hoàng Quốc V nói với Hoàng Đức B “mày làm như vậy là không được đâu”. Sau đó tất cả giải tán ra về. Được vài ngày sau không thấy Hoàng Đức B trả lại điện thoại nên ngày 03/4/2026 Hoàng Quốc V đã gửi đơn trình báo đến Công an xã B, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra xác minh, làm rõ đối tượng Hoàng Đức B đã có hành vi hướng dẫn Hoàng Minh C1 sinh năm 2008 trú tại thôn N, xã B là bạn của Hoàng Đức B và Dương Hữu Hải N1 khai báo gian dối.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên để xác định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự xã V, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13, loại 128GB, vỏ máy màu trắng, có giá trị 7.500.000 đồng.

Tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với Hoàng Văn C là chủ cửa hàng điện thoại Chiến V1 quá trình cho Hoàng Đức B cầm cố điện thoại, không biết điện thoại trên là do phạm tội mà có. Bản thân Hoàng Văn C sau khi biết sự việc đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại iPhone 13 màu trắng, loại 128GB cho Cơ quan cảnh sát điều tra để phục vụ trong quá trình điều tra, xác minh nên không đủ căn cứ xử lý về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Đối với Dương Hữu Hải N1 là người được Hoàng Đức B nhờ chở đi đến phòng bạn lấy xe máy, quá trình trên đường đi đến trước khu vực cửa hàng điện thoại Chiến V1, Hoàng Đức B một mình vào cửa hàng điện thoại, Dương Hữu Hải N1 là người đứng đợi ngoài xe không biết việc Hoàng Đức B dùng điện thoại di động của Hoàng Quốc V mang cầm cố, thay thế, chỉ khi thấy Hoàng Đức B cầm điện thoại khác mới hỏi lý do, sau khi biết được có khuyên can Hoàng Đức B, đồng thời trong quá trình diễn ra sự việc phạm tội, Dương Hữu Hải N1 không tham gia, không được bàn bạc thống nhất và không được nhận lợi ích gì trong quá trình Hoàng Đức B chiếm đoạt điện thoại của Hoàng Quốc V nên không đủ căn cứ xử lý đối với Dương Hữu Hải N1 về hành vi đồng phạm được quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra Hoàng Quốc V đã nhận lại chiếc điện thoại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13, loại 128GB, vỏ máy màu trắng, số IMEL 35.627446.455735.5, nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đại diện gia đình bị can Hoàng Đức B đã trả số tiền 6.000.000 đồng cho anh Hoàng Văn C, là chủ cửa hàng điện thoại Chiến V1 để khắc phục hậu quả.

Về vật chứng của vụ án: Xác nhận ngày 13/8/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13, loại 128GB, vỏ máy màu trắng, số IMEL 35.627446.455735.5, tình trạng cũ đã qua sử dụng cho Hoàng Quốc V.

Cáo trạng số: 33/CT-VKSKV3 ngày ngày 19/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Đức B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Ý kiến của bị hại anh Hoàng Quốc V và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa: Không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Đức B.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Bảo N, anh Dương Hữu Hải N1 và người đại diện hợp pháp tại phiên tòa: Không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Đức B.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc T: Sau khi phạm tội, bị cáo Hoàng Đức B đã nhờ gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn C số tiền 6.000.000 đồng và ông là người đã trực tiếp đã mang số tiền trên để bồi thường cho anh Hoàng Văn C.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hoàng Đức B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đức B từ 07 (Bảy) tháng tù đến 10 (Mười) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Hoàng Quốc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn C không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Xác nhận ngày 13/8/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13, loại 128GB, vỏ máy màu trắng, số IMEL 35.627446.455735.5, tình trạng cũ đã qua sử dụng cho anh Hoàng Quốc V.

Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận gì, do bị cáo tuổi đời còn trẻ, mới đủ tuổi trưởng thành, suy nghĩ còn bồng bột, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Đức B.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Mặc dù bị cáo tuổi đời còn trẻ, tuy nhiên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2026, tại nhà của Hoàng Bảo N ở thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Đức B đã dùng thủ đoạn gian dối nẩy sinh ý định lừa lấy điện thoại Iphone 13, loại 128GB, vỏ máy màu trắng

của Hoàng Quốc V. Nên Hoàng Đức B hỏi mượn điện thoại của Hoàng Quốc V với lý do mang theo người để liên lạc với bạn và lấy điện thoại của Hoàng Đức B để quên nhà bạn, sau đó Hoàng Đức B mang đi cầm cố tại cửa hàng điện thoại Chiến V1, thuộc thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Kết luận định giá tài sản xác định 01 chiếc điện thoại Iphone 13, loại 128GB, vỏ máy màu trắng, tại thời điểm định giá có giá trị 7.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Đức B đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Đức B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Hoàng Đức B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào, nên bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Đức B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Đức B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo nhờ gia đình và đồng ý để bố đẻ là ông Hoàng Ngọc T bồi thường thiệt hại giúp cho anh Hoàng Văn C với số tiền 6.000.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo mới đủ tuổi trưởng thành, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Tại biên bản xác minh ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L xác định bị cáo không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Hoàng Quốc V và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì; bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn C số tiền 6.000.000 đồng và hiện nay anh Hoàng Văn C không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Xác nhận ngày 13/8/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13, loại 128GB, vỏ máy màu trắng, số IMEL 35.627446.455735.5, tình trạng cũ đã qua sử dụng cho anh Hoàng Quốc V (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/8/2026).

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức B bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Đức B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 05/6/2026.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Hoàng Quốc V và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì; bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn C số tiền 6.000.000 đồng và hiện nay anh Hoàng Văn C không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Xác nhận ngày 13/8/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13, loại 128GB, vỏ máy màu trắng, số IMEL 35.627446.455735.5, tình trạng cũ đã

qua sử dụng cho anh Hoàng Quốc V (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/8/2026).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức B bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Đức B; bị hại anh Hoàng Quốc V và đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 – Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn (PV06);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc